

Bản án số: 853/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 9 - 2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Huy Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hoàng Long

2. Bà Hoàng Thị Thành

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Trần Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

***- Đại diện VKSND Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn - tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 612/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/8/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Ung Thị Hồng V** - sinh năm: 1997

Địa chỉ: Tổ 72, KV9, phường B, thành phố QN, tỉnh BD.

2. *Bị đơn:* Anh **Thái Hoàng A** - sinh năm: 1992

Địa chỉ: Tổ 11, KV7, phường X, thành phố QN, tỉnh BD.

(Chị V có mặt, anh A vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/6/2020 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Ung Thị Hồng V trình bày:***

Chị và anh Thái Hoàng A tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, thành phố QN vào ngày 17/8/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh A không lo làm ăn, thường xuyên đánh bạc, không quan tâm đến vợ con. Nhiều lần chị khuyên can nhưng anh A không nghe. Mâu thuẫn gay gắt nhất xảy ra vào tháng 11/2019, anh A đã đến nơi chị làm việc đập phá gây mất an ninh trật tự. Do đó, chị đã chuyển về nhà cha mẹ ruột sống từ đó đến nay, không còn quan tâm,

chăm sóc lẫn nhau. Tháng 11/2019 chị đã nộp đơn khởi kiện đến Tòa yêu cầu được ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với anh A, được Tòa động viên hòa giải nên chị đã tự nguyện rút đơn khởi kiện để anh A có cơ hội sửa chữa khuyết điểm. Tuy nhiên, từ đó đến nay anh A vẫn không thay đổi, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thái Hoàng A.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là các cháu Thái Anh T và Thái Anh Q, sinh cùng ngày 04/01/2018, sức khỏe các cháu bình thường. Hiện nay cháu T đang sống với chị, cháu Q đang sống với anh A. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và tự nguyện giao cháu Q cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết. Anh chị không nợ chung ai, không ai nợ chung anh chị.

**\* Bị đơn anh Thái Hoàng A:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh A đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa để khai báo, hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, anh A cũng vắng mặt không lý do.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56; khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ung Thị Hồng V được ly hôn anh Thái Hoàng A; Giao cháu Thái Anh T cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Thái Anh Q cho anh Thái Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Anh Thái Hoàng A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án (điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự).

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào nội dung tranh chấp của các đương sự, HĐXX xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” (khoản 1 Điều 28 BLTTDS), thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn (điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS).

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Ung Thị Hồng V và anh Thái Hoàng A tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, thành phố QN vào ngày 17/8/2017, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa chị V và anh A đã phát sinh

mâu thuẫn. Theo chị V, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh A sống không có trách nhiệm với vợ con. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh A không đến Tòa để khai báo, hòa giải. Điều này chứng tỏ anh A không có thiện chí muốn hòa hợp. Đây cũng là trường hợp bị đơn cố tình lẩn tránh, gây khó khăn cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. HĐXX xét: Hôn nhân của chị V, anh A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị V là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là các cháu Thái Anh T và Thái Anh Q, sinh cùng ngày 04/01/2018. HĐXX xét: Hiện nay, cháu T đang sống với chị V, cháu Q đang sống với anh A và được đảm bảo tốt về mọi mặt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận nguyện vọng của chị V, giao cháu Thư cho chị V, giao cháu Q cho anh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản: Chị V không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác nếu có yêu cầu.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Chị V phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

### ***Tuyên xử:***

1. Về hôn nhân: Cho chị Ung Thị Hồng V ly hôn anh Thái Hoàng A.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung cháu Thái Anh T, sinh ngày 04/01/2018 cho chị Ung Thị Hồng V được trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung cháu Thái Anh Q, sinh ngày 04/01/2018 cho anh Thái Hoàng A được trực tiếp nuôi dưỡng.

**2.2.** Chị Ung Thị Hồng V không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

*Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.*

**3.** Về chia tài sản: Chị V không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

**4.** Về án phí sơ thẩm: Chị Ung Thị Hồng V phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008204 ngày 14/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn. Chị V đã nộp đủ án phí.

**5.** Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BĐ;
- VKSND Tp. QN;
- Chi cục THADS Tp. QN;
- UBND phường X, TP. QN (ĐKKH số 111/2017 ngày 17/8/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Phạm Thị Huy Huệ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**